

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HS-ST
Ngày 30 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Ông Hoàng Đức Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hoàng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2021/TLST-HS, ngày 22/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST - HS, ngày 26/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/HSST-QĐ, ngày 10/12/2021 đối các bị cáo:

1. Hoàng Văn V, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/4/1995 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Có 01 tiền án, bản án số 80/2017/HSST, ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Hoàng Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: Không. Nhân thân: Đã bị xử lý hình sự chưa được xóa án tích; chưa bị xử lý hành chính; chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 28/6/2021 đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Trung M, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/8/1995 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Âu Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: có 01

tiền sự, Quyết định số 07/QĐ-TA ngày 17/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 (hai mươi) tháng (chưa được xóa tiền sự); nhân thân: Bản án số 17/2021/HSST ngày 24/02/2014, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (đã được xóa án tích); đã bị xử phạt hành chính (chưa được xóa tiền sự); chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 22/10/2021 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn N; sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Mạnh T; sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 14/02/2021, Hoàng Văn V và Hoàng Văn N (sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã T, huyện C) gặp nhau tại thành phố Lạng Sơn. Do không có xe nên Hoàng Văn V nhờ Hoàng Văn N đưa về nhà ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Văn N đồng ý và sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng biển số 12D1-155.78 đưa Hoàng Văn V về. Khi đến thị trấn Đ, Hoàng Văn V và Hoàng Văn N vào quán điện tử chơi đến khoảng 07 giờ ngày 15/02/2021, Hoàng Văn V gọi điện thoại rủ bạn là Hoàng Trung M (sinh năm 1995, trú tại khu V, thị trấn Đ) đến chơi cùng. Cả ba người cùng chơi điện tử đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì Hoàng Văn V và Hoàng Văn N đưa Hoàng Trung M về nhà. Còn Hoàng Văn V và Hoàng Văn N thuê nhà nghỉ Hồng Chung ở khu L, thị trấn Đ, huyện C để nghỉ. Hoàng Văn V nhận thanh toán tiền nhà nghỉ. Khoảng 30 phút sau thì Hoàng Trung M gọi điện thoại cho Hoàng Văn V và bảo: "*Mày bảo thằng N mang xe nó đi cầm lấy mấy triệu để ăn chơi, lấy tiền đánh tài xỉu, nếu thắng thì lấy tiền về chuộc lại xe cho nó, nếu thua thì tính sau*". Hoàng Văn V bảo: "*Tao ngại lắm, mày tự lên mà hỏi*". Hoàng Văn V lấy xe đi đón Hoàng Trung M đến nhà nghỉ. Tại đây Hoàng Trung M thuyết phục Hoàng Văn N mang xe đi cầm cố nhưng Hoàng Văn N không đồng ý nên Hoàng Văn N lấy xe chở Hoàng Trung M về nhà. Đến khoảng 15 giờ 00 ngày 15/02/2021, Hoàng Văn V mượn xe của Hoàng Văn N đi mượn tiền để trả thuê nhà nghỉ nhưng không mượn được nên mang xe về trả cho Hoàng Văn N. Do không có tiền nên Hoàng Văn V đã nảy ra ý định lấy xe của Hoàng Văn N mang đi cầm cố

lấy tiền tiêu. Khoảng 23 giờ 00 ngày 15/02/2021, Hoàng Văn V nói dối N cho Hoàng Văn V mượn xe để đi mua thẻ điện thoại, Hoàng Văn N đồng ý. Sau khi lấy được xe Hoàng Văn V đi chơi điện tử và gọi cho anh Nguyễn Mạnh T (địa chỉ: Khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) qua messenger ngỏ ý muốn cầm cố chiếc xe với giá 6.000.000 đồng nhưng anh Nguyễn Mạnh T bảo chỉ còn 2.000.000 đồng nếu muốn cầm cố thì bảo Hoàng Trung M đưa lên nhà. Sau đó Hoàng Văn V tiếp tục chơi điện tử đến khoảng 15 giờ 00 ngày 16/02/2021 thì gọi điện thoại cho Hoàng Trung M bảo: *"Tao vừa lừa lấy được xe của thằng N, mày xem có chỗ nào đi cầm cùng tao"*. Hoàng Trung M đồng ý. Hoàng Văn V qua đón Hoàng Trung M rồi cả hai đi xuống thành phố Lạng Sơn tìm nơi cầm cố xe nhưng không được nên quay về thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc. Trên đường về đến cây xăng Hoàng Đồng thì Hoàng Trung M gọi điện cho anh Nguyễn Mạnh T hỏi cầm cố xe với giá 6.000.000 đồng nhưng anh Nguyễn Mạnh T bảo chỉ còn 2.000.000 đồng, nếu cầm cố thì lên chỗ Nguyễn Mạnh T. Hoàng Văn V đồng ý. Khi lên đến nơi, Hoàng Văn V vào giao dịch với Nguyễn Mạnh T, còn Hoàng Trung M thì đứng ở ngoài. Nguyễn Mạnh T hỏi xe này của ai, Hoàng Văn V trả lời xe của em trai nhờ cầm hộ và không mang theo giấy tờ xe. Sau khi xem xe, Nguyễn Mạnh Tuấn nói tiền cầm cố là 2.000.000 đồng nhưng chỉ trả 1.750.000 đồng (trong đó 750.000 đồng đưa cho Việt và chuyển khoản 1.000.000 đồng). Nguyễn Mạnh T cắt phí 250.000 đồng tiền trông giữ xe và nói muốn chuộc lại xe phải trả cho Nguyễn Mạnh T đủ 2.000.000 đồng. Nhận được tiền Hoàng Văn V lấy 300.000 đồng đi mua ma túy đá về cùng Hoàng Trung M sử dụng. Hoàng Trung M xin Việt 50.000 đồng. Sau đó Hoàng Văn V bắt xe xuống Bắc Ninh.

Khoảng 05-06 hôm sau, Hoàng Văn V nhắn tin cho Hoàng Văn N nói là đã cầm cố xe của Hoàng Văn N lấy 2.000.000 đồng bảo Hoàng Văn N đi chuộc xe về, Hoàng Văn V sẽ trả tiền sau đồng thời cho Hoàng Văn N số điện thoại của Hoàng Trung M dẫn đi chuộc lại xe. Hoàng Văn N liên lạc với Hoàng Trung M dẫn đi chuộc xe với Nguyễn Mạnh T hết 2.200.000 đồng (trong đó 2.000.000 đồng trả cho Nguyễn Mạnh T, 200.000 đồng là tiền công Hoàng Trung M nhận dẫn đi chuộc xe). Hoàng Văn N làm đơn trình báo Công an huyện Cao Lộc. Đến ngày 28/6/2021 thì Hoàng Văn V bị Công an huyện Cao Lộc bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 19/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng biển số 12D1-155.78 đã qua sử dụng, số khung 3221EY059455, số máy JA32E0059582 có giá 10.250.000 đồng (mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS, ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn V và Hoàng Trung M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa mở lần 1, ngày 27 tháng 9 năm 2021, anh Hoàng Trung M thừa nhận biết bị cáo Hoàng Văn V lừa lấy xe mô tô của Hoàng Văn N nhưng vẫn cùng

Hoàng Văn V lấy xe mô tô của Hoàng Văn N đi cầm cố lấy 2.000.000 đồng, nếu không có Hoàng Trung M thì Hoàng Văn V không thể chiếm đoạt được chiếc xe mô tô của Hoàng Văn N. Qua quá trình xét hỏi, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ cho rằng còn có đồng phạm khác liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố vụ án, chưa bị khởi tố bị can. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát rút hồ sơ. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 01/2021/HSST-QĐ, ngày 27/9/2021 để điều tra bổ sung, làm rõ hành vi, vai trò của Hoàng Trung M có đồng phạm với bị cáo Hoàng Văn V hay không?

Ngày 22/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định số 111/QĐ khởi tố bị can đối với Hoàng Trung M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo Hoàng Văn V thừa nhận bị cáo đã nói dối anh Hoàng Văn N mượn xe đi mua thẻ điện thoại để anh Hoàng Văn N tin tưởng nhưng thực chất là lừa mang xe mô tô của anh Hoàng Văn N đi cầm cố lấy tiền tiêu sài phục vụ mục đích cá nhân. Bị cáo Hoàng Trung M thừa nhận mặc dù biết Hoàng Văn V lừa Hoàng Văn N lấy xe nhưng bị cáo vẫn tiếp nhận ý chí, giúp Hoàng Văn V tìm chỗ cầm cố xe, dẫn Hoàng Văn V lên chỗ anh Nguyễn Mạnh T cầm cố xe lấy 2.000.000 đồng nếu không có Hoàng Trung M thì Hoàng Văn V không thể cầm cố được xe. Các bị cáo biết hành vi đó pháp luật không cho phép nhưng vì cần tiền phục vụ nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã phạm tội.

Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra bị hại anh Hoàng Văn N công nhận lời khai của các bị cáo là đúng. Chiếc xe anh đã được nhận lại. Anh N đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật và không yêu cầu các bị cáo bồi thường cho anh số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền chuộc lại xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Mạnh T khai: Tôi ngày 16/02/2021, anh Nguyễn Mạnh T nhận được điện thoại của Nguyễn Trung M nhờ cầm cố chiếc xe mô tô. Hoàng Trung M nói đó là xe của em Hoàng Văn V và không có giấy tờ xe, giá cầm cố là 6.000.000 đồng nhưng anh Nguyễn Mạnh T không đồng ý. Đến chiều ngày 16/02/2021, Hoàng Văn V điện thoại cho anh Nguyễn Mạnh T bảo cầm cố xe để có tiền V đi Bắc Ninh làm. Do Hoàng Trung M và Hoàng Văn V gọi nhiều lần nên anh Nguyễn Mạnh T đồng ý nhận cầm cố với giá 2.000.000 đồng. Anh Nguyễn Mạnh T cắt phí 250.000 đồng tiền trông giữ xe chỉ trả cho Hoàng Văn V 1.750.000 đồng. Một thời gian sau Hoàng Trung M gọi điện cho anh Nguyễn Mạnh T và dẫn anh Hoàng Văn N là chủ xe đến chuộc lại xe với giá 2.000.000 đồng, lúc đó anh Nguyễn Mạnh T mới biết V lừa lấy xe của Hoàng Văn N đi cầm cố còn trước đó anh không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị B vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave,

màu trắng biển số 12D1-155.78 bà mua cho Hoàng Văn N để có phương tiện đi làm, do Hoàng Văn N quản lý, sử dụng, bà không có ý kiến gì về chiếc xe.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn V, Hoàng Trung M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn V, xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù giam; áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Trung M, xử phạt bị cáo Hoàng Trung M 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù giam. Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị truy thu đối với Hoàng Văn V 1.800.000 đồng và Hoàng Trung M 200.000 đồng tiền do phạm tội mà có để sung Ngân sách Nhà nước. Về bồi thường dân sự: Bị hại anh Hoàng Văn N không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Mạnh T không có ý kiến tranh luận. Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại anh Hoàng Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt, đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp lời khai của bị hại anh Hoàng Văn N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 13/KL-HĐĐGTS ngày 19/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Văn V, Hoàng Trung M đã có hành vi gian dối, chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng biển số 12D1-155.78 của

anh Hoàng Văn N mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Sau đó, anh Hoàng Văn N chuộc lại xe hết số tiền 2.000.000 đồng. Hội đồng định giá chiếc xe có giá trị là 10.250.000 đồng (mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo gây ra mặc dù là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ hiểu biết pháp luật, nhận thức được hành vi lừa dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do cần tiền tiêu sài cho bản thân nên các bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo như sau:

[5] Về vai trò: Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn. Bị cáo Hoàng Văn V giữ vai trò chính, bị cáo là người đã nói dối anh Hoàng Văn N để mượn được xe, sau đó rủ Hoàng Trung M mang xe của anh Hoàng Văn N đi cầm cố lấy 2.000.000 đồng. Bị cáo Hoàng Trung M giữ vai trò giúp sức cho bị cáo Hoàng Văn V; khi được bị cáo Hoàng Văn V gọi điện thông báo đã lừa được xe của anh Hoàng Văn N bị cáo không ngăn cản mà còn tiếp nhận ý chí của bị cáo Hoàng Văn V, tích cực liên lạc và đưa bị cáo Hoàng Văn V lên chỗ anh Nguyễn Mạnh T cầm cố xe. Cả hai bị cáo cùng dùng số tiền cầm cố xe được mua ma túy sử dụng chung và chia nhau tiền sử dụng vào mục đích cá nhân.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Văn V có 01 tình tiết tăng nặng; bản án số 80/2017/HSST, ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Hoàng Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích. Do vậy, bị cáo Hoàng Văn V bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Trung M không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên mỗi bị cáo được hưởng tình tiết 01 giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn V có 01 tiền án, chưa được xóa án tích; bị cáo Hoàng Trung M có 01 tiền sự chưa được xóa lại tiếp tục phạm tội nên xác định cả hai bị cáo đều là người có nhân thân xấu.

[9] Xét thấy bị cáo Hoàng Văn V và bị cáo Hoàng Trung M đều là người có nhân thân xấu, bị cáo Hoàng Văn V bị Tòa án xét xử nhưng chưa được xóa án tích; bị cáo Hoàng Trung M bị Tòa án xét xử 01 lần, đã được xóa án tích; có 01 tiền sự chưa được xóa. Điều này cho thấy các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, không

chịu khó tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Do vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo sửa chữa lỗi lầm. Tuy nhiên, các bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần giảm nhẹ phần nào mức án cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về bồi thường dân sự: Các bị cáo đều có lỗi trong việc mang xe đi cầm cố, anh Hoàng Văn N phải chuộc xe với số tiền 2.000.000 đồng mới lấy được xe về. Ban đầu anh Hoàng Văn N yêu cầu buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Hoàng Văn N số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Tuy nhiên, sau đó anh Hoàng Văn N lại không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Xét thấy yêu cầu này là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng biển số 12D1-155.78 của anh Hoàng Văn N, Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho anh Hoàng Văn N nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn V 1.800.000 đồng, truy thu đối với bị cáo Hoàng Trung M 200.000 đồng là tiền do các bị cáo phạm tội mà để sung Ngân sách Nhà nước.

[13] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Đối với anh Nguyễn Mạnh T là người cầm cố chiếc xe mô tô biển số 12D1-155.78 của Hoàng Văn N. Bản thân anh Nguyễn Mạnh T không biết chiếc xe trên là do Hoàng Văn V phạm tội mà có, nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với anh Nguyễn Mạnh T. Ngày 15/8/2021, anh Nguyễn Mạnh T đã bị Công an huyện Cao Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó phải có giấy tờ sở hữu nhưng không có các loại giấy tờ đó” nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự của anh Nguyễn Mạnh Tuấn trong vụ án này.

[15] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn V;

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Trung M;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47, điểm b, khoản 2 Điều 106; khoản 2, Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn V, Hoàng Trung M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 15 (mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/6/2021.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Trung M 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22/10/2021.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn V, Hoàng Trung M.

3. Áp dụng biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn V số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng); truy thu đối với bị cáo Hoàng Trung M số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn V, Hoàng Trung M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Mạnh T; vắng mặt bị hại anh Hoàng Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị B. Các bị cáo, anh Nguyễn Mạnh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Hoàng Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (tổng đạt);
- Bị hại; người có QL, NV liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh**

